

Số: **10** /Tr - HĐQT - TCDL

Hà Nội, ngày **10** tháng **3** năm **2022**

### **TỜ TRÌNH**

Về việc: Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Phương án Phân phối Lợi nhuận năm 2021, Phương án Chi trả cổ tức năm 2021 và Phương án Tăng vốn Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

#### **I. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được công bố trên website của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và trích đính kèm tài liệu cung cấp tại Đại hội.

#### **II. Phương án Phân phối Lợi nhuận năm 2021**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án Phân phối Lợi nhuận năm 2021, nội dung cụ thể như sau:

##### **2.1. Phương án Trích lập các quỹ theo quy định; các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH**

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận phân phối năm 2021 (Lợi nhuận sau thuế - LNST)</b>	<b>330.571.265.771</b>	
<b>II</b>	<b>Trích lập các Quỹ</b>	<b>64.791.968.092</b>	
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (Bắt buộc)	16.528.563.289	Tỷ lệ 5%/LNST
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (Bắt buộc)	33.057.126.577	Tỷ lệ 10%/LNST
2.3	Quỹ khen thưởng	8.264.281.644	Tỷ lệ 2,5%/LNST

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
2.4	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	3.305.712.658	Tỷ lệ 1%/LNST theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021
2.5	Quỹ phúc lợi	3.305.712.658	Tỷ lệ 1%/LNST
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận năm 2021 sau khi trích lập các Quỹ</b>	<b>266.994.126.995</b>	

2.2. Lợi nhuận năm 2021 sau khi trích lập các Quỹ **266.994.126.995 đồng** được trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chi trả cổ tức cho năm 2021 nêu tại Mục III Tờ trình này.

### **III. Phương án chi trả cổ tức năm 2021 và Phương án tăng vốn Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực**

#### **3.1. Phương án chi trả cổ tức năm 2021**

Căn cứ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 và các văn bản liên quan của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng sẽ chỉ được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu nhằm tăng cường, duy trì nguồn lực tài chính, phấn đấu tiếp tục có những chính sách về lãi suất hỗ trợ nền kinh tế trong năm 2022. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua: **Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2021, mức 8,2%.**

Mức 8,2% được xác định trên Vốn Điều lệ dự kiến sau khi EVNFinance hoàn thành tăng vốn chi trả cổ tức mức 6,5% từ nguồn Lợi nhuận năm 2020 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021). Hiện nay EVNFinance đang hoàn tất các thủ tục tăng Vốn Điều lệ đối với việc chi trả cổ tức này.

#### **3.2. Phương án tăng vốn Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực**

Thực hiện định hướng chiến lược phát triển Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, xác định vai trò trọng yếu của việc nâng cao năng lực tài chính nói chung, năng lực vốn nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh; và thực hiện tăng vốn để chi trả cổ tức năm 2021 trình ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Phương án tăng vốn Điều lệ trong năm 2022, với các nội dung sau:

- Trước thời điểm thực hiện tăng Vốn Điều lệ theo phương án trình tại Đại hội (đã thực hiện tăng vốn trả cổ tức năm 2020), Vốn Điều lệ của Công ty là: 3.244.869.580.000 đồng, tương ứng 324.486.958 cổ phần.

- Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: 3.812.137.660.000 đồng, tương ứng 381.213.766 cổ phần.
- Vốn Điều lệ dự kiến sau khi tăng: 7.057.007.240.000 đồng, tương ứng 705.700.724 cổ phần.

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành cho từng đối tượng như sau:

STT	Đối tượng và hình thức phát hành	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành (ĐVT: Cổ phần)	Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá (ĐVT: VND)
1	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 8,2%	26.607.930	266.079.300.000
2	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	351.094.888	3.510.948.880.000
3	Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty - ESOP	3.510.948	35.109.480.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>381.213.766</b>	<b>3.812.137.660.000</b>

### 3.2.1. Phương án tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2021

Phương án tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2021, (sau đây gọi là “Phương án Tăng vốn Điều lệ Đợt 1”) theo Phụ lục 01 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.1, Phụ lục 01).

### 3.2.2. Phương án tăng Vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)

Phương án tăng Vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP (sau đây gọi là “Phương án Tăng vốn Điều lệ Đợt 2”) theo Phụ lục 01 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.2, Phụ lục 01).

## IV. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022:

4.1. Thông qua Phương án tăng Vốn Điều lệ để triển khai thực hiện trong năm 2022 tại Mục III nêu trên.

4.2. Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị căn cứ vào các nội dung tại Mục III thực hiện:

4.2.1. Quyết định thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc tăng vốn điều lệ sau khi nhận được phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan.

4.2.2. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ theo thực tế triển khai và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc/và cho mục đích tuân thủ các quy định Pháp luật có liên quan; xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ và thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý có thẩm quyền khác nhằm triển khai hiệu quả các đợt tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định của pháp luật.

4.2.3. Quyết định tiêu chuẩn phát hành, các thỏa thuận/cam kết với người lao động và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, xây dựng và ban hành Quy chế ESOP.

4.2.4. Quyết định giá phát hành cụ thể đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và giá cổ phiếu chào bán đối với cổ đông khác hoặc/và nhà đầu tư mới trong trường hợp cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền.

4.2.5. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu chưa được phân phối hết (nếu có).

4.2.6. Quyết định triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu theo từng đợt đáp ứng quy định Pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

4.2.7. Quyết định và thực hiện toàn bộ trình tự, thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định Pháp luật tại thời điểm thực hiện.

4.2.8. Chủ động quyết định các nội dung khác phát sinh và/hoặc có liên quan đến việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo nguyên tắc đảm bảo thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, Ban TGD
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: K.TCKT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**  
  
  
**HOÀNG VĂN NINH**

**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**  
(Đính kèm Tờ trình số *10/TTr-HDQT-TCĐL* ngày *10/3/2022*)

**I. Lý do và sự cần thiết tăng vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của EVNFinance tính đến 31/12/2021 là 3.047.076.280.000 đồng. Dự kiến đến 30/4/2022, Vốn Điều lệ là 3.244.869.580.000 đồng sau khi EVNFinance hoàn thành thực hiện tăng Vốn Điều lệ, chi trả cổ tức năm 2020.

Với định hướng phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, trong điều kiện kinh doanh hiện nay, dự báo các xu hướng phát triển trong tương lai, tăng vốn điều lệ của EVNFinance có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số song song duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống, hướng tới tăng trưởng quy mô, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ. Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu thế phát triển của thị trường, sẽ tăng niềm tin trong giao dịch tài chính, góp phần gia tăng lợi ích cổ đông và phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Với định hướng trở thành một định chế tài chính tổng hợp cung cấp các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ số hiện đại, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo về cung cấp các sản phẩm tài chính hữu ích trong lĩnh vực điện năng; Cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho mọi thành phần kinh tế phù hợp với mô hình công ty tài chính, EVNFinance cần có lượng vốn đủ để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển yêu cầu kinh doanh trong thời gian tới.

Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô vốn điều lệ sẽ giúp EVNFinance nâng cao hiệu quả hoạt động trong quá trình phát triển hoạt động như:

- Hạn chế các rủi ro trong hoạt động, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động tài chính ngân hàng, đặc biệt khi mở rộng cung cấp các sản phẩm dịch vụ bán lẻ; nâng cao khả năng huy động vốn, cho vay đối với khách hàng;
- Thông qua tăng vốn điều lệ, có điều kiện nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng vị thế, thương hiệu của EVNFinance, tạo cơ sở để EVNFinance hội nhập và hợp tác hiệu quả với các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế.



## **II. Phương án tăng Vốn Điều lệ**

Các Đợt dự kiến tăng Vốn Điều lệ trong năm 2022:

- 01 Đợt tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2021 (sau đây gọi là “Phương án tăng Vốn Điều lệ Đợt 1”);
- 01 Đợt tăng Vốn Điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP (sau đây gọi là “Phương án tăng Vốn Điều lệ Đợt 2”).

### **II.1. Đợt 1 - Phương án tăng Vốn Điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận năm 2021 với tỷ lệ 8,2%**

#### **1. Vốn Điều lệ**

- Mức Vốn Điều lệ hiện tại: 3.047.076.280.000 đồng.  
Mức Vốn Điều lệ trước khi chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2021 dự kiến là: 3.244.869.580.000 đồng (là mức Vốn Điều lệ sau khi EVNFfinance hoàn thành thực hiện tăng vốn, chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến trong tháng 4/2022), tương ứng 324.486.958 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 26.607.930 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 266.079.300.000 đồng.
- Mức Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: 266.079.300.000 đồng.
- Vốn Điều lệ dự kiến sau khi chia cổ tức năm 2021: 3.510.948.880.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn và phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2021 sau khi đã trích lập đầy đủ các khoản, các quỹ theo quy định của pháp luật và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia.

#### **2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 cho cổ đông hiện hữu**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu theo Vốn Điều lệ dự kiến trước thời điểm phát hành: 324.486.958 cổ phiếu, trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm trả cổ tức: 324.486.958 cổ phiếu;
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến tại thời điểm trả cổ tức: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 26.607.930 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 266.079.300.000.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 8,2 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 8,2 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 8,2% trên mệnh giá.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2021 đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này.
- Phương án xử lý số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có): Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (số cổ phiếu lẻ) được phân phối lại cho Công đoàn EVNFinance theo mệnh giá (10.000 đồng/ cổ phiếu).  
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 100 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện nhà đầu tư A nhận được  $(100 * 8,2\%) = 8,2$  cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,2 cổ phiếu sẽ được phân phối cho công đoàn EVNFinance theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu. Như vậy, thực tế cổ đông A sẽ nhận được 8 cổ phiếu mới.*
- Thời gian dự kiến thực hiện: Từ Quý II năm 2022, sau khi được Ngân hàng Nhà nước và UBCKNN chấp thuận phát hành.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2022 hoặc cho đến khi EVNFinance hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của Pháp luật.

### **3. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính**

Năm 2021, EVNFinance hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao phó. Việc tăng vốn điều lệ là bước quan trọng, tạo sức mạnh cho EVNFinance ngày càng phát triển, nâng cao vị thế, là một trong những giải pháp góp phần hoàn thành kế hoạch, định hướng kinh doanh của EVNFinance trong giai đoạn năm 2023 - 2024. EVNFinance phấn đấu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng cho cổ đông EVNFinance, đặc biệt trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh trên thế giới, tại Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc, nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức

trong quá trình phục hồi và các doanh nghiệp nói riêng sẽ phải đối mặt. EVNFinance dự kiến kế hoạch năm 2023, 2024 với các số liệu chính như sau:

➤ Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	KH 31/12/2023	KH 31/12/2024
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>48.148</b>	<b>57.216</b>
<b>I</b>	<b>Tiền mặt, tài sản, đá quý</b>	<b>9</b>	<b>11</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước</b>	<b>590</b>	<b>648</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>8.219</b>	<b>7.664</b>
<b>IV</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>27.571</b>	<b>36.230</b>
1	Cho vay khách hàng	27.937	36.711
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(366)	(481)
<b>V</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>7.525</b>	<b>7.684</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	7.400	7.560
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	200	200
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(75)	(76)
<b>VI</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>1.197</b>	<b>1.316</b>
1	Đầu tư dài hạn khác	1.198	1.318
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1,5)	(2,0)
<b>VII</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>3.038</b>	<b>3.662</b>
1	Tài sản cố định	158	242
2	Tài sản cố khác	2.880	3.420
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>48.148</b>	<b>57.216</b>
<b>I</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>11.927</b>	<b>12.135</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>10.236</b>	<b>15.354</b>
<b>III</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>9.239</b>	<b>11.320</b>
<b>IV</b>	<b>Phát hành GTCG</b>	<b>7.260</b>	<b>7.986</b>
<b>V</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>1.044</b>	<b>1.354</b>
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>8.442</b>	<b>9.067</b>
1	Vốn và các quỹ	7.572	7.656
2	Lợi nhuận chưa phân phối	870	1.410

(\*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2023, 2024 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Thu nhập lãi và các khoản tương tự lãi	3.261	4.144
2	Chi phí lãi và các khoản tương tự	(1.878)	(2.443)
1	Thu nhập lãi thuần	1.383	1.701
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	282	345



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(125)	(167)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	156	178
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	0,5	1,0
IV	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	119	160
V	Lãi thuần từ hoạt động khác	177	96
VI	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	52	60
VII	Chi phí hoạt động	(434)	(505)
VIII	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.454	1.690
IX	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(731)	(878)
X	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>722</b>	<b>812</b>

(\*) Kế hoạch phân phối Lợi nhuận từng năm sẽ trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

## II.2. Dự 2 - Phương án tăng Vốn Điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP

### 1. Vốn Điều lệ

- Dự kiến Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 3.510.948.880.000 đồng, tương ứng 351.094.888 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 354.605.836 cổ phiếu.

Trong đó:

- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành cho cổ đông hiện hữu: 351.094.888 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành ESOP: 3.510.948 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 3.546.058.360.000 đồng.
- Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: 3.546.058.360.000 đồng.
- Vốn Điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành các đợt phát hành: 7.057.007.240.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn và phát hành: Tăng vốn từ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

### 2. Phương án tăng Vốn Điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động - Chương trình ESOP

#### 2.1. Tăng Vốn Điều lệ từ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 351.094.888 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tối đa tính theo mệnh giá: 3.510.948.880.000 đồng.
- Giá phát hành: Không thấp hơn 11.000 đồng/cổ phiếu. Mức giá cụ thể giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua 1 : 1. Theo đó, cổ đông sở hữu mỗi 1 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 1 quyền mua chào bán thêm. Với mỗi quyền mua, cổ đông được mua 01 cổ phiếu.
- Tỷ lệ chào bán thành công: Không quy định.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền (nếu có): Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, HĐQT thực hiện phân phối chào bán cho cổ đông khác hoặc/và cho nhà đầu tư mới do HĐQT quyết định đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện thủ tục và giới hạn sở hữu cổ phần đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Giá chào bán cho cổ đông khác hoặc nhà đầu tư mới đối với số cổ phiếu này không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- Hạn chế chuyển nhượng:
  - + Cổ phiếu đã chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của cổ đông đó và không bị hạn chế chuyển nhượng.
  - + Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua hết được chào bán cho cổ đông khác hoặc nhà đầu tư mới bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Thời gian thực hiện đợt chào bán dự kiến: Từ Quý III/2022, ngay sau khi kết thúc đợt tăng vốn lần 1 (Đợt 1) và được Ngân hàng Nhà nước và UBCKNN chấp thuận.



- Thời gian dự kiến hoàn thành: trong năm 2022 hoặc cho đến khi EVNFinance hoàn thành xong các thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của Pháp luật.

## **2.2. Tăng vốn từ Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 3.510.948 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tối đa tính theo mệnh giá: 35.109.480.000 đồng.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành: Người lao động của Công ty đáp ứng tiêu chuẩn, thuộc danh sách được Hội đồng Quản trị thông qua.
- Chuyển nhượng quyền mua: CBNV không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác nếu không mua.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Trong trường hợp CBNV không mua hết cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP thì HĐQT có quyền bán số còn lại cho CBNV khác trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện thủ tục và giới hạn sở hữu cổ phần trong Tổ chức Tín dụng phi ngân hàng, với cùng mức giá bán cho người lao động theo danh sách ban đầu.  
Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho CBNV theo chương trình ESOP và cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP mà CBNV không mua hết được bán cho CBNV khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Thời gian thực hiện đợt chào bán dự kiến: Từ Quý III/2022, ngay sau khi kết thúc đợt tăng vốn lần 1 (Đợt 1) và được Ngân hàng Nhà nước và UBCKNN chấp thuận.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: trong năm 2022 hoặc cho đến khi EVNFinance hoàn thành xong các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của Pháp luật.

### 3. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính

EVNFinance dự kiến kế hoạch năm 2023, 2024 như sau:

➤ Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2023	KH 31/12/2024
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>48.148</b>	<b>57.216</b>
<b>I</b>	<b>Tiền mặt, tài sản, đá quý</b>	<b>9</b>	<b>11</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước</b>	<b>590</b>	<b>648</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>8.219</b>	<b>7.664</b>
<b>IV</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>27.571</b>	<b>36.230</b>
1	Cho vay khách hàng	27.937	36.711
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(366)	(481)
<b>V</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>7.525</b>	<b>7.684</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	7.400	7.560
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	200	200
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(75)	(76)
<b>VI</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>1.197</b>	<b>1.316</b>
1	Đầu tư dài hạn khác	1.198	1.318
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1,5)	(2,0)
<b>VII</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>3.038</b>	<b>3.662</b>
1	Tài sản cố định	158	242
2	Tài sản có khác	2.880	3.420
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>48.148</b>	<b>57.216</b>
<b>I</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>11.927</b>	<b>12.135</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>10.236</b>	<b>15.354</b>
<b>III</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>9.239</b>	<b>11.320</b>
<b>IV</b>	<b>Phát hành GTCG</b>	<b>7.260</b>	<b>7.986</b>
<b>V</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>1.044</b>	<b>1.354</b>
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>8.442</b>	<b>9.067</b>
1	Vốn và các quỹ	7.572	7.656
2	Lợi nhuận chưa phân phối	870	1.410

(\*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2023, 2024 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Thu nhập lãi và các khoản tương tự lãi	3.261	4.144

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
2	<i>Chi phí lãi và các khoản tương tự</i>	(1.878)	(2.443)
1	Thu nhập lãi thuần	1.383	1.701
3	<i>Thu nhập từ hoạt động dịch vụ</i>	282	345
4	<i>Chi phí hoạt động dịch vụ</i>	(125)	(167)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	156	178
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	0,5	1.00
IV	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	119	160
V	Lãi thuần từ hoạt động khác	177	96
VI	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	52	60
VII	Chi phí hoạt động	(434)	(505)
VIII	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.454	1.690
IX	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(731)	(878)
X	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>722</b>	<b>812</b>

(\* ) Kế hoạch phân phối Lợi nhuận từng năm sẽ trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

### III. Dự kiến phương án sử dụng vốn

#### 1. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong hoạt động kinh doanh

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của EVNFinance trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Công ty dự kiến sử dụng vốn vào một số lĩnh vực như sau:

**Phát triển mạnh về quy mô dịch vụ tài chính có ứng dụng công nghệ số,** phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, song song việc duy trì thực hiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh truyền thống. Theo đó, các mục tiêu, giải pháp được cụ thể hóa như sau:

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để phát triển hoạt động này khai thác các cơ hội của thời đại công nghệ số, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Đồng thời, đối với các sản phẩm dịch vụ mới, Công ty sẽ đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để kiểm soát, giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.

- Thường xuyên cập nhật công nghệ mới, khai thác phát triển công nghệ mới ứng dụng vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhanh chóng, thuận tiện, thủ tục đơn giản.

- Tiếp tục đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc cung cấp sản phẩm, đảm bảo yếu tố cạnh tranh khi cung cấp sản phẩm ra thị trường và thường xuyên cập nhật, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nắm bắt cơ hội trên thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ mới, có tính cạnh tranh cao.

## **Phát triển mạnh về quy mô dịch vụ tài chính cho ngành năng lượng**

Nhận định được tiềm năng phát triển của ngành năng lượng đặc biệt là năng lượng tái tạo, năng lượng xanh Công ty mục tiêu đẩy mạnh phát triển quy mô dịch vụ tài chính trong ngành năng lượng nhằm cung cấp giải pháp tài chính cho phát triển ngành; đa dạng các sản phẩm được thiết kế chuyên biệt phù hợp với từng hạng mục đầu tư. Đồng hành cùng khách hàng tiếp cận nguồn vốn với lãi suất cạnh tranh và đem lại nhiều lợi ích cho khách hàng.

## **2. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro đối với quy mô vốn điều lệ mới**

Kế hoạch tăng trưởng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu đã được đưa ra trong định hướng phát triển của Công ty, cùng với việc củng cố phát triển đồng bộ các nguồn lực khác. Theo đó, khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tốc độ tăng của quy mô vốn điều lệ, cụ thể:

- Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm các thành viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Việc điều hành quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cùng thảo luận để đạt được sự đồng thuận. Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công phụ trách theo nhóm lĩnh vực với sự hỗ trợ của các Ủy ban chuyên trách, đảm bảo điều hành quản trị kịp thời, hiệu quả.
- Ban Kiểm soát có các thành viên theo quy định, thực hiện kiểm soát chặt chẽ tất cả các hoạt động của Công ty thông qua hệ thống các văn bản quy định nội bộ. Bên cạnh đó, tính tuân thủ được kiểm tra định kỳ, khách quan bởi Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và được các đơn vị chuyên môn kiểm tra chéo lẫn nhau trong quá trình tác nghiệp.
- Ban Điều hành Công ty gồm các thành viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao.
- Công ty đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ, triển khai điều hành Công ty công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính có ứng dụng nền tảng công nghệ số để cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhanh chóng, ưu việt hơn cho khách hàng.

Tăng Vốn Điều lệ tạo cơ sở để Công ty tăng trưởng vững chắc về quy mô hoạt động trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang có bước phát triển mới. Với bộ máy và nhân sự hiện nay, với kinh nghiệm và hiệu quả tốt trong gần 14 năm hoạt động,

Công ty hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô, quản lý rủi ro một cách hữu hiệu, đạt hiệu quả kinh doanh theo kỳ vọng; xây dựng Công ty trở thành định chế tài chính hiện đại, chuyên nghiệp, hội nhập và phát triển bền vững.

\*\*\*\*\*

